

Số: 54 /BC-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý
nợ xấu của các tổ chức tín dụng và đề xuất hoàn thiện hệ thống
pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm**

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong thời gian qua, tình hình nợ xấu và công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD) luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội cùng sự quan tâm của đông đảo cử tri, quần chúng cả nước. Đặc biệt với việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42), các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu đã được khắc phục, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý hiệu quả nợ xấu, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 như sau¹:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Trải qua gần 05 năm đi vào thực tiễn, các giải pháp nêu tại Nghị quyết số 42 đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu và góp phần quan trọng vào kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, thể hiện định hướng, chính sách đúng đắn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ tạo niềm tin đối với hệ thống các TCTD nói riêng và toàn bộ xã hội nói chung đối với công tác xử lý nợ xấu trong nền kinh tế.

Sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thi hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cùng với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh, thành phố) triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng; công tác xử lý

¹ Ngoài ra, thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị quyết số 42 về việc Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả xử lý nợ xấu hàng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình báo cáo Quốc hội: (i) Báo cáo số 17/BC-CP ngày 17/9/2019 về kết quả triển khai Nghị quyết số 42; (ii) Báo cáo số 358/BC-CP ngày 05/8/2020 về kết quả sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Báo cáo số 402/BC-CP ngày 12/10/2021 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 42 đến 30/6/2021.

nợ xấu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD và Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) áp dụng có hiệu quả trên thực tế, TCTD đã tích cực hơn trong công tác xử lý nợ xấu, ý thức trả nợ của khách hàng tăng cao, các hình thức xử lý nợ xấu được sử dụng đa dạng, cụ thể:

1. Tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng

a) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của NHNN:

Xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, có hiệu quả nợ xấu của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; đồng thời, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có các biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- *Việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo:*

+ Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã luôn chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của NHNN²; đồng thời, đăng tải thông tin, bài viết có tính chất nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm triển khai trong thực tiễn và kết quả đạt được của các TCTD do đẩy mạnh triển khai công tác cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

+ Phối hợp các cơ quan báo chí, thực hiện truyền thông rộng rãi các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42; nội dung về quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kết quả đạt được và những giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu nói chung cũng như xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng.

+ Phối hợp các đơn vị liên quan, các báo, đài tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, qua đó truyền thông về những kết quả trong mua bán, xử lý nợ xấu sau khi có Nghị quyết số 42, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- *Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42:*

+ NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, VAMC triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó bao gồm: (i) Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/07/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058³; (ii) Chỉ thị

² Nghị quyết số 42; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”; Quyết định số 1403/QĐ-NHNN ngày 5/7/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu của ngành Ngân hàng; Quyết định số 1533/QĐ-NHNN ngày 20/7/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020”; Thông tư số 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC; Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu...

³ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”.

05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; (iii) Và các Chỉ thị 01/CT-NHNN hằng năm để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm qua từng năm, gồm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42. Đồng thời, NHNN đã hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, tổ chức khác trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁴.

+ Về hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của VAMC, NHNN đã ban hành Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 và Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC (sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013) bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm (sau đây viết tắt là TSBĐ) của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn và thực tiễn hoạt động của VAMC.

+ Bên cạnh đó, NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai thành công Nghị quyết số 42⁵. NHNN cũng đã kịp thời có các văn bản gửi các bộ, ban, ngành nhằm hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁶.

- *Việc tổ chức các hội nghị sơ kết triển khai Nghị quyết số 42 qua các năm:*

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058

⁴ (i) Công văn số 7739/NHNN-PC ngày 27/9/2017 gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 8513/NHNN-PC ngày 19/10/2017 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 9493/NHNN-PC ngày 21/11/2017 gửi Ngân hàng TMCP Đông Á về việc cơ quan thi hành án đề nghị trích thu thuế từ tiền bán đấu giá TSBĐ của khoản nợ xấu; (iv) Công văn số 1152/NHNN-PC ngày 26/02/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Long An về xử lý khó khăn, vướng mắc về thu thuế theo Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4528/NHNN-PC ngày 18/6/2018 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về xử lý khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 5150/NHNN-PC ngày 09/7/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Bến Tre về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42.

⁵ (i) Công văn số 270/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 271/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Công an về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 272/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tư pháp liên quan đến Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về nghĩa vụ nộp án phí và đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Công văn số 273/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 274/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 162/NHNN-PC ngày 14/3/2019 gửi Bộ Tư pháp kèm theo Đề cương báo cáo về việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu;

⁶ (i) Công văn số 09/NHNN-PC ngày 02/01/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị sớm có văn bản chỉ đạo cơ quan thuế quán triệt, hướng dẫn chính sách thuế theo quy định của Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 842/NHNN-PC ngày 05/02/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn thu thuế khi xử lý TSBĐ để thu hồi nợ xấu; (iii) Công văn số 6897/NHNN-PC ngày 13/9/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (iv) Công văn số 1167/NHNN-PC ngày 27/02/2018 gửi VAMC về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 gửi các TCTD về tăng cường hiệu quả công tác xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu tại TCTD; (vi) Công văn số 4754/NHNN-PC ngày 24/6/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị về thành phần hồ sơ đăng ký biến động đất đai trong trường hợp TCTD thực hiện quyền thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

(vào năm 2018, 2019) với sự tham dự, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và sự tham gia của NHNN, một số bộ, ngành và các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND và các sở, ban, ngành địa phương, các TCTD, VAMC và các đơn vị truyền thông để tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; từ đó làm cơ sở đề xuất Quốc hội các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi TCTD áp dụng quy định tại Nghị quyết số 42 trên thực tế.

- Công tác chỉ đạo của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với các TCTD trên địa bàn⁷:

NHNN cũng có các văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ của các TCTD trên địa bàn; kịp thời khuyến nghị, cảnh báo các TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao, chất lượng tín dụng suy giảm; yêu cầu các TCTD có biện pháp xử lý, kiểm soát tối đa nợ xấu mới phát sinh, đảm bảo an toàn trong hoạt động; chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai, hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 42 tại địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các TCTD trên địa bàn: (i) Bám sát sự chỉ đạo của Hội sở trong việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng và ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh; (ii) Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kiểm soát chặt chẽ quá trình xét duyệt cho vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Đồng thời, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức, triển khai, bố trí nguồn lực để hỗ trợ các TCTD trên địa bàn xử lý nợ xấu.

- Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, giám sát các TCTD nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42:

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã triển khai 07 Đoàn kiểm tra công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại 07 TCTD⁸, từ đó có các kiến nghị với các TCTD để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và góp phần thúc đẩy công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng và xử lý nợ xấu để đạt mục tiêu theo Quyết định số 1058 nói chung; đồng thời, trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trung bình hàng năm NHNN triển

⁷ Văn bản số 8426/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu tích cực đôn đốc, chỉ đạo các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; Văn bản số 7013/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2020 gửi NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố về việc tích cực đôn đốc, chỉ đạo TCTD trên địa bàn đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

⁸ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Tiên Phong, Ngân hàng Bản Việt, Ngân hàng An Bình, Ngân hàng Việt Á, Ngân hàng Phương Đông và Công ty tài chính Điện Lực.

khai khoảng 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra⁹ và trong Kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng đều có nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 của các TCTD.

Các cuộc thanh tra hàng năm được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung và kế hoạch thanh tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD đã được phát hiện và xử lý (trong đó có những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD trong công tác phân loại và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42); đồng thời, thông qua hoạt động giám sát ngân hàng, NHNN đã nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời đưa ra các văn bản cảnh báo, chấn chỉnh trong hoạt động của các TCTD (trong thời gian triển khai Nghị Quyết số 42, NHNN có trên 620 văn bản chấn chỉnh, cảnh báo rủi ro¹⁰, trong đó có nhiều văn bản yêu cầu TCTD áp dụng tối đa các chính sách tại Nghị quyết số 42 để đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu).

Ngoài ra, NHNN cũng chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ để phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói chung và hoạt động cấp tín dụng nói riêng.

- Thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ:

Trước tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, bám sát các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, tạo khung khổ pháp lý để các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, giúp khách hàng được cơ cấu lại nợ phù hợp với dòng tiền mà không bị chuyển sang nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn; khuyến khích TCTD cho vay mới để khách hàng duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh, từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện trả nợ đúng hạn cho TCTD theo thời hạn cơ cấu lại. Đặc biệt, trước diễn biến mới của dịch Covid-19, NHNN đã ban hành: (i) Thông tư số 13/2021/TT-NHNN ngày 23/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 để giảm phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; (ii) Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN để tạo điều kiện cho TCTD tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; (iii) Công điện số 02/CĐ-NHNN ngày 11/3/2020 yêu cầu các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ khách hàng

⁹ Năm 2018: thực hiện 1.250 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2019: thực hiện 1.420 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2020: thực hiện 1.165 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2021: thực hiện 1.067 cuộc thanh tra, kiểm tra (số cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2020 và năm 2021 giảm so với các năm trước do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19).

¹⁰ Gồm những TCTD cấp tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, có tỷ lệ nợ xấu cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu mới.

chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19...

b) Về công tác tổ chức triển khai của các TCTD:

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD¹¹ đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng. Qua đó, các TCTD đã tích cực quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống, cụ thể như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị quyết số 42 cho cán bộ từ Hội sở tới các chi nhánh trong toàn hệ thống; trong đó, TCTD đã truyền thông đến khách hàng đang có nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để khách hàng hiểu rõ quyền lợi hợp pháp của TCTD cũng như trách nhiệm trả nợ của khách hàng;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng trong toàn hệ thống, đánh giá thực trạng nợ, nợ xấu được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; rà soát TSBĐ và thủ tục pháp lý của các khoản nợ xấu, xây dựng danh mục các TSBĐ đáp ứng đủ các điều kiện thu giữ theo Nghị quyết số 42; rà soát, sửa đổi các quy định nội bộ liên quan, trong đó bao gồm việc xây dựng các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu, công văn phục vụ công tác thu giữ tài sản;

- Chủ động làm việc, phối hợp với VAMC, các đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương các cấp để nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình xử lý nợ xấu; làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề nghị nhận lại TSBĐ là vật chứng của các khoản nợ có liên quan đến các vụ án hình sự sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

- Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ì trong việc trả nợ và xử lý TSBĐ, xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan tòa án, thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý TSBĐ có hiệu quả;

- Căn cứ thực trạng nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu theo Nghị quyết số 42, các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu, kế hoạch phân bổ đối với lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu, nghiên cứu thực hiện hoạt động mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tín dụng để phòng ngừa, kiểm soát nhằm hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

c) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của VAMC:

¹¹ (i) Công văn số 4459/NHNN-TTGSNH ngày 14/6/2018 về kiểm soát tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng; (ii) Công văn số 8425/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; (iii) Công văn số 8539/NHNN-TTGSNH ngày 12/11/2018 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Công văn số 1968/NHNN-TTGSNH ngày 22/3/2019 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu năm 2019; (v) Công văn số 4838/NHNN-TTGSNH ngày 03/7/2020 cảnh báo rủi ro trong hoạt động của TCTD; (vi) Công văn số 7014/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2020 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42...

Được sự quan tâm đặc biệt của Quốc hội, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN, VAMC đã quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về hoàn thiện quy định nội bộ: Hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhằm phù hợp với Luật Đấu giá tài sản, Nghị quyết số 42, và Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 của NHNN¹².

Thứ hai, về thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, triển khai mua nợ theo giá trị thị trường (GTTT): Sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thi hành, VAMC đã tập trung triển khai mua nợ theo GTTT. Với điều kiện hành lang pháp lý thuận lợi (*sự ra đời của Nghị quyết số 42*) cùng với việc tăng cường năng lực về vốn (*Vốn điều lệ của VAMC tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng vào năm 2017 và tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng vào năm 2019*) đã tạo điều kiện cho VAMC triển khai hoạt động mua nợ theo GTTT; đồng thời, tạo tiền đề để hình thành thị trường mua bán nợ mà trong đó, VAMC là tổ chức trung tâm của thị trường, cụ thể:

- VAMC đã phối hợp với các TCTD: (i) Triển khai lựa chọn bổ sung các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; xây dựng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, đồng thời VAMC tự tổ chức bán đấu giá các khoản nợ, TSBĐ cho các khoản nợ đã mua; (ii) Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý nợ phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ, TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đang quản lý; xây dựng danh mục khoản nợ/TSBĐ có khả năng phát mại, phù hợp nhu cầu của các nhà đầu tư để giới thiệu, chào bán;

- Đồng thời, VAMC đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu theo GTTT theo cả 2 phương thức mua nợ thị trường được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 42. Để hoạt động mua nợ theo thị trường và xử lý nợ đạt hiệu quả cao và đảm bảo đúng quy định, VAMC đã tích cực: (i) Áp dụng tiêu chí, lựa chọn phương thức mua các khoản nợ xấu theo giá thị trường; (ii) Ưu tiên số dư nợ gốc có giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay; (iii) Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) sang mua theo GTTT; (iv) Triển khai các biện pháp nhằm thu giữ TSBĐ ngay sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực để xử lý thu hồi nợ; (v) Vận hành đưa Sàn giao dịch nợ VAMC đi vào hoạt động với mục tiêu VAMC trở thành trung tâm cung cấp thông tin về nợ xấu của TCTD và thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua, bán nợ xấu; (vi) Nâng cao hoạt động Câu lạc bộ xử lý nợ do VAMC là đơn vị vận động thành lập, gồm VAMC và các Công ty quản lý tài sản (AMC) của các TCTD và các AMC thành lập theo quy định của pháp luật, nhằm tạo diễn đàn trong công tác mua bán và xử lý nợ; trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện thị trường mua bán nợ ở Việt Nam.

¹² VAMC đã ban hành được 33 văn bản nội bộ, bao gồm: 19 văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và 14 văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (TGD). Trong đó, một số văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động mua bán xử lý nợ như: Quy chế đấu giá tài sản của VAMC; Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của VAMC; Quy trình đấu giá tài sản của VAMC; Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động điều hành của TGD VAMC; Quy chế mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC...

Thứ ba, về việc phối hợp, hỗ trợ các TCTD trong thu hồi, xử lý nợ xấu: Phối hợp, hỗ trợ TCTD đôn đốc, thu hồi nợ đối với các khách hàng; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu bằng việc áp dụng những biện pháp mạnh như thu giữ TSBĐ để xử lý nhằm thu hồi nợ. VAMC trực tiếp thực hiện và phối hợp với các TCTD thực hiện thu giữ TSBĐ. Tổ chức bán đấu giá thành công nhiều khoản nợ/TSBĐ, tăng giá trị thu hồi cho các TCTD (trong đó có những khoản VAMC trực tiếp thực hiện bán đấu giá thay vì thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, góp phần giảm chi phí, tăng số tiền thu hồi nợ cho TCTD). Hỗ trợ các TCTD trong việc hoàn thiện thủ tục pháp lý của khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ.

Thứ tư, về phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các tổ chức có liên quan: Chủ động làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương để tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ trong việc đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ; phối hợp với Tổng cục THADS đẩy nhanh tiến độ thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật. VAMC cũng tích cực hợp tác với các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế nhằm đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

2. Tình hình triển khai thực hiện của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 42, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 với lộ trình cụ thể bảo đảm tính khả thi, kịp thời.

Khoản 5 Điều 19 Nghị quyết số 42 đã quy định trách nhiệm của NHNN là đơn vị đầu mối chỉ đạo, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 tại TCTD và là đơn vị theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 32. NHNN và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao tại Nghị quyết số 42 và Chỉ thị số 32. Đến nay, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố đã ban hành chương trình/kế hoạch hành động và triển khai Nghị quyết số 42 với nội dung bám sát tinh thần của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Điều 9 Nghị quyết số 42 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ của khoản nợ đã mua của VAMC.

- Để giải quyết các vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hoặc chủ trì tham mưu cho Chính phủ ban

hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu¹³.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương, trong đó, kiểm tra việc giải quyết thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do xử lý nợ. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có các văn bản hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các TCTD thực hiện việc đăng ký TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD theo quy định tại Nghị quyết số 42 về thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chuyển từ bên thế chấp sang cho bên thứ ba...

- Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là NHNN đề xuất giải pháp tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42¹⁴.

b) Bộ Tư pháp:

- Đã ban hành Chương trình công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính hàng năm, trong đó xác định việc thi hành án tín dụng là nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời, ban hành Công văn số 2744/BTP-TCTHADS ngày 07/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và thường xuyên có văn bản tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai Luật Đấu giá tài sản trong đó có triển khai quy định liên quan đến đấu giá khoản nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu do VAMC thực hiện. Đồng thời, phối hợp với NHNN cho ý kiến hướng dẫn khoản 4 Điều 65 Luật Đấu giá tài sản về thẩm định giá khởi điểm và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn do VAMC tự đấu giá hoặc thuê tổ chức đấu giá thực hiện đấu giá tài sản; kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đấu giá tài sản là khoản nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu.

¹³ (i) Quy định cho phép tổ chức mua bán nợ được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh đã giao kết trong hợp đồng thế chấp, đã bảo lãnh; được quyền xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký trong Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (ii) Quy định hướng dẫn đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (iii) Công văn số 4796/BTNMT-TCQLĐĐ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường khi giải quyết thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là TSBĐ được xác định là khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, trong trường hợp bên thế chấp không ký văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ thì sử dụng biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại Nghị quyết số 42 thay thế cho văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ; (iv) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Trong đó đã, sửa đổi, bổ sung nội dung tại Thông tư 24/2014/TT-BTNMT về việc không quy định bắt buộc bên nhận chuyển nhượng phải cung cấp văn bản bàn giao tài sản thế chấp và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT quy định bên nhận chuyển nhượng có thể cung cấp biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết số 42.

¹⁴ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Công văn số 108/BTNMT-KHTC-m ngày 26/3/2019 hướng dẫn đối với quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ cho khoản nợ mà cá nhân, tổ chức mua lại từ VAMC; Công văn số 1437/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/3/2020 hướng dẫn về thành phần hồ sơ đăng ký biến động trong trường hợp xử lý TSBĐ...

- Chỉ đạo Tổng cục THADS kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Nghị quyết số 42¹⁵; tổ chức tập huấn trực tuyến về các nội dung của Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 trong hệ thống cơ quan THADS; đẩy mạnh việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Đã thường xuyên chỉ đạo Tổng cục THADS tập trung đơn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác này; đồng thời, tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 42 và pháp luật về THADS¹⁶. Do đó, công tác thi hành án đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD. Bên cạnh đó, để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (khoản tiền hỗ trợ thuê nhà cho người phải thi hành án, khoản tiền thuế thu nhập cá nhân, khoản án phí trong các vụ việc tín dụng ngân hàng), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Chính phủ và chỉ đạo Tổng cục THADS tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS¹⁷.

Trong gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành hơn 400 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị và giải quyết đơn thư liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng; đã phối hợp với các TCTD tiến hành rà soát, thực hiện kiểm tra, phúc tra nhằm đánh giá công tác phối hợp, tổ chức thi hành để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

- Bên cạnh đó, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là NHNN để hoàn thiện hơn pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị định được ban hành đã góp phần hạn chế hơn nguy cơ phát sinh nợ xấu, đảm bảo thuận lợi, kịp thời, minh bạch và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý, giảm thiểu chi phí trong xử lý TSBĐ, thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu.

c) Bộ Công an:

- Đã ban hành Kế hoạch số 244/KH-BCA-A61 ngày 17/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058; đồng thời, phối hợp chặt chẽ

¹⁵ Công văn số 3022/TCTADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 42 và Công văn số 2522/TCTHADS-NV1 ngày 13/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống cơ quan THADS.

¹⁶ Ngày 19/3/2020, Tổng cục THADS đã ban hành Công văn số 865/TCTHADS-NV1 chỉ đạo, đơn đốc 29 cơ quan THADS có vụ việc khó khăn, phức tạp (158 vụ việc) liên quan đến VAMC để chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời tổ chức thi hành theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tổng cục THADS để có biện pháp tháo gỡ.

¹⁷ (i) Văn bản số 183/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42; (ii) Văn bản số 198/TCTHADS-NV1 ngày 23/01/2019 về việc triển khai, hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS liên quan đến khoản tiền hỗ trợ thuê nhà trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Văn bản số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; (iv) Văn bản số 2004/TCTHADS-NV1 ngày 03/7/2019 hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS.

với NHNN triển khai các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác hỗ trợ TCTD đảm bảo an ninh, trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo quy định tại Nghị quyết số 42 tại Công an một số địa phương trọng điểm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ Công an đã có Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 ban hành “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42*” để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong toàn quốc chủ động phối hợp với các TCTD và VAMC triển khai đảm bảo tốt an ninh, trật tự cho hàng trăm lượt thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu với giá trị lớn¹⁸.

- Đã chỉ đạo Cơ quan điều tra các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan đẩy nhanh việc điều tra xét xử và thi hành án nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

d) Bộ Công Thương:

- Đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý dứt điểm và cơ bản không còn nợ tồn đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách trung ương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo xử lý dứt điểm TSBĐ của khoản nợ. Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động, TCTD được phép chuyển nợ thành vốn góp hoặc bổ sung nguồn vốn cho doanh nghiệp để có nguồn trả nợ TCTD và cho phá sản doanh nghiệp để TCTD thu hồi nợ có liên quan.

đ) Bộ Tài chính:

Đã ban hành công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo cơ quan thuế các cấp quán triệt, thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; đồng thời, trong quá trình triển khai Bộ Tài chính đã có Công văn số 14752/BTC-TCDN ngày 26/11/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 12823/BTC-TCT ngày 19/10/2020 gửi Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 88/BC-BTC ngày 14/7/2020 gửi Ủy ban Kinh tế của Quốc hội báo cáo về vướng mắc phát sinh và kiến nghị của Bộ Tài chính khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; Công văn số 5477/TCT-DNL

¹⁸ Cục An ninh kinh tế cùng Công an TP Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp thu giữ TSBĐ của 3 doanh nghiệp có TSBĐ là 25 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý khoản nợ hơn 145 tỷ đồng và thu giữ TSBĐ của Công ty TNHH Du lịch Nam Biển Đông tại TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xử lý khoản nợ hơn 630 tỷ đồng... Các đơn vị thuộc Bộ Công an đã phối hợp với một số TCTD thu hồi nợ xấu được số tiền 3.116,9 tỷ đồng và 2,08 triệu USD (VPBank thu hồi 1.200 tỷ đồng; BIDV thu hồi 1.050 tỷ đồng và 01 triệu USD; AnBinhBank thu hồi 423,3 tỷ đồng; VietABank thu hồi 200 tỷ đồng; Vietinbank thu hồi 80 tỷ đồng và 1,08 triệu USD; SHB thu hồi 85 tỷ đồng; Vietcombank thu hồi 8,1 tỷ đồng; PGBank thu hồi 29 tỷ đồng; Agribank thu hồi 40,5 tỷ đồng).

ngày 14/5/2019 về việc thu thuế theo Nghị quyết số 42; Công văn số 1988/TCT-DNL ngày 20/5/2019 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân khi xử lý TSBĐ là bất động sản của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã có công văn số 1239/BTC-TCT ngày 11/10/2021 lấy ý kiến NHNN, Bộ Tư Pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung liên quan đến vướng mắc khi thực hiện thứ tự thanh toán theo Điều 12 Nghị quyết số 42 phát sinh trường hợp tiền thu từ bán TSBĐ là bất động sản không đủ để thanh toán nghĩa vụ nợ của TCTD, không đủ để thực hiện nghĩa vụ thuế, dẫn đến không thực hiện được thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng, sang tên. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, Bộ Tài chính đã có công văn số 1613/BTC-TCT ngày 28/12/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo thực hiện theo quy định pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai; theo đó TCTD và khách hàng phải thực hiện nghĩa vụ thuế cho nhà nước.

e) Tòa án nhân dân tối cao:

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Theo đó, hướng dẫn những trường hợp cơ quan Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; hướng dẫn đơn khởi kiện, nộp đơn và quy trình thụ lý đơn khởi kiện về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Kịp thời phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, NHNN trong việc cung cấp thông tin, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện tại cuộc họp giao ban lãnh đạo các cơ quan báo chí.

- Thực hiện chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện theo đề nghị phối hợp của NHNN.

h) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Thực hiện quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025¹⁹.

¹⁹ Kế hoạch đầu tư công hàng năm từ năm 2016 đến năm 2020, vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đủ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thanh toán toàn bộ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc nghĩa vụ của ngân sách trung ương đến hết ngày 31/12/2014 là 7.481,3 tỷ đồng. Tổng số

i) Các UBND tỉnh, thành phố:

Các UBND tỉnh, thành phố đã có văn bản chỉ đạo tới các sở, ngành, chính quyền địa phương phối hợp trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu theo Quyết định số 1058 với những nội dung cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp nghiêm túc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42, Quyết định số 1058 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự ủng hộ và đồng thuận trong xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, triển khai việc cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách trung ương và hướng dẫn, thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai...

- Chỉ đạo cơ quan công an địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; hỗ trợ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự khi các TCTD, VAMC thực hiện quyền thu giữ, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo Nghị quyết số 42.

- Chỉ đạo cơ quan THADS các cấp hỗ trợ, phối hợp với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý TSBĐ; rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ việc còn tồn đọng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp tại địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn ngành trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các thành phố, huyện, thị xã trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 và Quyết định số 1058 tại địa phương; hỗ trợ các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện quyền

kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (không bao gồm nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình mục tiêu quốc gia) là 7.738,9 tỷ đồng. Nếu tính cả số nợ đọng xây dựng cơ bản bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.066.024 tỷ đồng thì tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản phải thanh toán trong giai đoạn 2016-2020 là 8.804.924 tỷ đồng, đã bố trí vốn thanh toán hằng năm là 8.547.324 tỷ đồng (trong đó 7.481,3 tỷ đồng cho dự án không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia) phần còn lại không bố trí kế hoạch hằng năm để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản là 257,7 tỷ đồng do các dự án đã được bố trí từ nguồn vốn hợp pháp của địa phương để trả nợ hoặc giá trị nợ đọng xây dựng cơ bản giảm sau khi dự án được quyết toán. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí 937.069 tỷ đồng để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

thu giữ TSBĐ của các khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42; tích cực theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD để có giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời.

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ XẤU XÁC ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, sau gần 05 năm thực hiện, Nghị quyết số 42 đã được triển khai nghiêm túc, đúng mục tiêu, định hướng và đạt được kết quả quan trọng, cụ thể:

1. Tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD²⁰

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32, UBND các tỉnh, thành phố đã tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trên địa bàn trong việc xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu, đặc biệt là hỗ trợ trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để TCTD có thể xử lý nhanh TSBĐ của các khoản nợ xấu liên quan đến các vụ án đang được xử lý tại địa phương theo quy định của pháp luật. Cùng với đó, NHNN cũng đã chỉ đạo các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu bám sát các quy định của Nghị quyết số 42 và các giải pháp tại phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Đến nay, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã bước đầu được xử lý và đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

a) Về kết quả xử lý nợ xấu nội bảng:

Trong thời gian qua, NHNN đã chỉ đạo các TCTD sát sao, quyết liệt và đồng bộ cùng với sự chủ động, nỗ lực của các TCTD, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã được xử lý, kiểm soát và tỷ lệ nợ xấu được duy trì ở mức dưới 2%²¹. Đến 31/12/2021, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 1,49%, giảm so với thời điểm trước khi triển khai nghị quyết số 42 (tại thời điểm 31/7/2017, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 2,51%).

Tính từ cuối năm 2017 đến 31/12/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 750,1 nghìn tỷ đồng nợ xấu nội bảng²², trong đó: (i) Nợ xấu do các TCTD tự

²⁰ Nợ xấu được quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013. Theo đó, nợ xấu của TCTD là các khoản nợ được phân loại vào nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 theo quy định của NHNN, bao gồm cả các khoản nợ xấu của VAMC đã mua của TCTD. Nợ xấu được xác định dựa trên các tiêu chí định lượng (thời gian quá hạn)/định tính (khả năng trả nợ) và được xác định theo thông tin về dư nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp. Trong đó: (i) Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, TCTD phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp...; (ii) Khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại TCTD mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì TCTD đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất.

²¹ Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD liên tục giảm trong các năm triển khai Nghị quyết số 42, cụ thể: Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD, cuối năm 2017 là 1,99%; cuối năm 2018 là 1,94%; cuối năm 2019 là 1,63%; cuối năm 2020 là 1,69% (tăng so với năm 2019 là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19).

²² Trong năm 2017, toàn hệ thống các TCTD xử lý được 115,5 nghìn tỷ đồng; trong năm 2018 xử lý được 163,1 nghìn tỷ đồng; trong năm 2019 xử lý được 159,7 nghìn tỷ đồng; trong năm 2020 xử lý được 159,8 nghìn tỷ đồng; trong năm 2021 xử lý được 151,9 nghìn tỷ đồng.

xử lý là 619,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 82,63%); (ii) Nợ xấu bán cho VAMC là 112,2 nghìn tỷ đồng (chiếm 14,96%); (iii) Nợ xấu bán cho tổ chức, cá nhân khác là 18,0 nghìn tỷ đồng (chiếm 2,41%).

b) Về kết quả xử lý nợ xấu được xác định theo Nghị quyết số 42:

Bên cạnh kết quả trong xử lý nợ xấu nói chung, xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 cũng đạt được kết quả tích cực; các hình thức xử lý nợ xấu được các TCTD vận dụng, áp dụng đa dạng, để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, cụ thể:

Theo báo cáo của các TCTD, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các TCTD đến 31/12/2021 là 412,7 nghìn tỷ đồng²³, giảm 6,32% so với cuối năm 2020 và giảm 17,21% so với ngày 14/8/2017²⁴. Lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 380,2 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42²⁵; trong đó: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng²⁶ là 196,9 nghìn tỷ đồng²⁷ (chiếm 51,79% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 100,8 nghìn tỷ đồng (chiếm 26,51% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (iii) Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB là 82,5 nghìn tỷ đồng²⁸ (chiếm 21,70% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý).

2. Kết quả mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC

Để triển khai thành công các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 42 và thực hiện Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 của NHNN về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020, hướng tới năm 2022, VAMC đã ban hành Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của VAMC (giai đoạn 2019-2023), đồng thời triển khai Chiến lược phát triển của VAMC đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được NHNN phê duyệt, trong đó chú trọng triển khai toàn diện các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, đặc biệt là mua bán nợ xấu theo giá thị trường và hoạt động với vai trò là trung tâm thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua bán nợ, cụ thể:

a) Đối với các khoản nợ mua bằng TPĐB:

Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho VAMC, lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 104.413 tỷ đồng dư

²³ Bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán, nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB theo Nghị quyết số 42.

²⁴ Nợ xấu được xác theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm cuối ngày 14/8/2017 (thời điểm Nghị quyết số 42 bắt đầu có hiệu lực) là 498,5 nghìn tỷ đồng.

²⁵ Ngoài ra, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô đã xử lý được khoảng 1.153 tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42.

²⁶ Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro và hình thức TCTD bán nợ cho VAMC thông qua phát hành TPĐB.

²⁷ Nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý dưới các hình thức: (i) Khách hàng trả nợ: 148,0 nghìn tỷ đồng; (ii) TCTD nhận TSBĐ thay cho nghĩa vụ trả nợ: 3,2 nghìn tỷ đồng; (iii) Bán, phát mại TSBĐ: 8,0 nghìn tỷ đồng; (iv) Bán cho các tổ chức khác: 24,2 nghìn tỷ đồng; (v) Các hình thức xử lý khác: 13,5 nghìn tỷ đồng.

²⁸ Không bao gồm hình thức TCTD mua lại khoản nợ xấu từ VAMC.

nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 101.665 tỷ đồng²⁹.

b) Đối với các khoản nợ mua theo GTTT:

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC đã mua được 339 khoản nợ đối với 193 khách hàng với dư nợ gốc đạt 11.723 tỷ đồng và giá mua nợ đạt 11.822 tỷ đồng³⁰. Sau khi mua nợ theo GTTT, VAMC đã triển khai ngay các giải pháp xử lý nợ phù hợp để thu hồi nợ (*thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại nợ, thu giữ, bán đấu giá, bán thỏa thuận tài sản, hỗ trợ bên mua tài sản hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển nhượng dự án...*).

c) Về kết quả xử lý nợ xấu:

Triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu quy định tại Nghị quyết số 42, VAMC tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu. Lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2021, VAMC đã phối hợp cùng các TCTD xử lý nợ với giá trị thu hồi nợ đạt 182.042 tỷ đồng. Đặc biệt, từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC đạt 120.738 tỷ đồng, bằng 66% tổng giá trị thu hồi nợ lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2021.

d) Về hoạt động đấu giá, định giá khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ:

Hoạt động đấu giá khoản nợ, TSBĐ tại VAMC cũng được đẩy mạnh theo hướng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC đã tổ chức đấu giá thành công 22 tài sản với tổng giá trị trúng đấu giá đạt 2.516 tỷ đồng; đồng thời, VAMC đã thu giữ, nhận bàn giao một số TSBĐ có giá trị lớn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xử lý các khoản nợ tại TCTD³¹.

3. Hiệu quả của Nghị quyết số 42 đối với công tác xử lý nợ xấu

Việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42 nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý hiệu quả, dứt điểm nợ xấu, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Kết quả xử lý nợ xấu của ngành Ngân hàng thời gian vừa qua cho thấy:

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến

²⁹ Trong đó: (i) Năm 2017 mua nợ bằng TPĐB đạt 32.378 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 31.831 tỷ đồng; (ii) Năm 2018 mua nợ bằng TPĐB đạt 30.917 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 29.812 tỷ đồng; (iii) Năm 2019 mua nợ bằng TPĐB đạt 20.544 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 19.846 tỷ đồng; (iv) Năm 2020 mua nợ bằng TPĐB đạt 15.218 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 14.649 tỷ đồng; (v) Năm 2021 mua nợ bằng TPĐB đạt 5.356 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 5.527 tỷ đồng.

³⁰ Trong đó: (i) Năm 2017 mua nợ theo GTTT đạt 2.939 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 3.141 tỷ đồng; (ii) Năm 2018 mua nợ theo GTTT đạt 2.940 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.819 tỷ đồng; (iii) Năm 2019 mua nợ theo GTTT đạt 2.131 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.249 tỷ đồng; (iv) Năm 2020 mua nợ theo GTTT đạt 1.952 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 1.498 tỷ đồng; (v) Năm 2021 mua nợ theo GTTT đạt 1.761 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.115 tỷ đồng.

³¹ Trong đó, tình hình thu giữ và nhận bàn giao TSBĐ của VAMC qua các năm như sau: (i) Năm 2017: 02 tài sản; (ii) Năm 2018: 02 tài sản; (iii) Năm 2019: 03 tài sản; (iv) Năm 2020: 04 tài sản; (v) Năm 2021: 11 tài sản.

31/12/2021 đạt trung bình khoảng 5,67 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2,15 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (*trung bình từ năm 2012 – 2017, hệ thống các TCTD xử lý được khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng*).

Trước khi có Nghị quyết số 42, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBĐ và khách hàng trả nợ còn chưa cao. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, xử lý nợ xấu nội bảng thông qua hình thức khách hàng trả nợ tăng cao, từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 148,0 nghìn tỷ đồng (chiếm 38,93% tổng nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã xử lý), cao hơn nhiều so với tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (*tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng trả trung bình năm từ 2012-2017 nợ/tổng nợ xấu là khoảng 22,8%*).

Tại Phiên họp thứ 47 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) (Khóa XIV), UBTVQH đã tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo số 358/BC-CP ngày 5/8/2020 về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 và đã kết luận tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: *“UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, NHNN trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hàng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này... UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết....”*.

Như vậy, có thể nói, Nghị quyết số 42 đã tạo cơ chế xử lý hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD. Trong thời gian gần 05 năm kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo toàn ngành Ngân hàng triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng công tác xử lý nợ xấu và đạt được kết quả tích cực. Về cơ bản, ý thức trả nợ của khách hàng được nâng cao, một số quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD, VAMC áp dụng có hiệu quả trên thực tế³².

³² Trong đó, lũy kế từ 15/08/2017 đến 31/12/2021, các TCTD và VAMC: (i) Áp dụng hình thức “thu giữ TSBĐ” (Điều 7 Nghị quyết số 42) để thu giữ thành công lũy kế được 4.684 tài sản; (ii) Áp dụng hình thức “mua, bán khoản nợ xấu có TSBĐ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai” (Điều 9 Nghị quyết số 42) để thu hồi lũy kế được khoảng 3.555 khoản nợ với tổng trị giá khoảng 124.733,1 tỷ đồng; (iii) Áp dụng hình thức “thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về thuế, phí khi xử lý TSBĐ” (Điều 12 Nghị quyết số 42) để thu hồi nợ, lũy kế đạt được 17.031,1 tỷ đồng; (iv) Áp dụng hình thức “bán khoản nợ xấu có TSBĐ đang bị kê biên cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua, bán nợ” (Điều 13 Nghị quyết số 42) để bán nợ xấu cho các tổ chức này, lũy kế bán được 1.586,8 tỷ đồng; (v) Áp dụng hình thức “bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng TSBĐ khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng TSBĐ” (Điều 15 Nghị quyết số 42) và không phải thực hiện các nghĩa vụ này với số tiền lũy kế đạt 75,8 tỷ đồng; (vi) Thực hiện phân bổ lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu với số tiền lũy kế là 12.044,9 tỷ đồng và khoản chênh lệch khi bán khoản nợ xấu đã phân bổ lũy kế là 1.025 tỷ đồng (Điều 16 Nghị quyết số 42).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Mặc dù xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã đạt được kết quả tích cực, nhưng thực tế vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc khi xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 cần tiếp tục có sự phối hợp của các bộ, ngành liên quan để xử lý. Ngày 05/8/2020, Thống đốc NHNN đã thừa ủy quyền của Thủ tướng đề thay mặt Chính phủ có Báo cáo số 358/BC-CP về sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó có nêu rõ 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc khi các TCTD áp dụng Nghị quyết số 42.

Tại Báo cáo số 2154/BC-UBKT14 ngày 11/8/2020 đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (UBKTQH) đã nhận định: *“...cơ bản thống nhất với 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc nêu tại Báo cáo của Chính phủ. Theo đó, hiện còn nhiều TCTD phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, như việc thu giữ TSBĐ, thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ, mua bán khoản nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ, việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự, áp dụng thủ tục rút gọn trong xử lý tranh chấp tại Tòa án... Đặc biệt là khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương. Bên cạnh đó, tác động của đại dịch Covid-19 làm cho quá trình xử lý nợ xấu trở nên khó khăn hơn”*.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã chủ động rà soát và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42 để có thể trình cấp có thẩm quyền phương hướng tháo gỡ các khó khăn này. Theo đó, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp³³ và các bộ, ngành có liên quan về một số hạn chế trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo, chủ trì hoặc giao Bộ Tư Pháp chủ trì một số cuộc họp với các bộ, ban, ngành có liên quan (Văn phòng Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, UBKTQH, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các TCTD trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42³⁴. Về cơ bản, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố có liên quan đã tham gia giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Nghị quyết số 42 của các TCTD có hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, những vướng mắc này trên thực tế đến nay vẫn chưa được tháo gỡ hoàn toàn hoặc cách áp dụng còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất.

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, VAMC và các TCTD cho thấy còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 cụ thể như sau:

³³ Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 07/8/2018, Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42 và Báo cáo số 191/BC-BTP.m ngày 15/4/2021 về việc rà soát hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác cơ cấu lại hệ thống TCTD và xử lý nợ xấu.

³⁴ Cuộc họp ngày 28/12/2018 tại trụ sở của Bộ Tư pháp giữa Bộ Tư pháp và các Bộ, Ban, ngành có liên quan. Cuộc họp ngày 14/3/2019 tại trụ sở Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chủ trì với sự tham gia của các Bộ, Ban, ngành có liên quan.

1. Về việc mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu (Điều 6 Nghị quyết số 42)

Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 42 quy định “*Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thỏa thuận với TCTD quy định tại khoản 1 Điều này mua khoản nợ xấu với giá mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập...*”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về các phương pháp thẩm định giá các khoản nợ. Việc thẩm định giá các khoản nợ xấu đang được các TCTD, doanh nghiệp có chức năng mua, bán nợ thuê các doanh nghiệp thẩm định giá vận dụng hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để thực hiện. Do các phương pháp hướng dẫn tại Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được áp dụng chung cho thẩm định giá các loại tài sản, nên khi thẩm định giá các khoản nợ xấu đôi khi việc vận dụng của các doanh nghiệp thẩm định giá là khác nhau, gây khó khăn cho các bên trong việc lựa chọn mức giá tham khảo làm cơ sở xác định mức giá khởi điểm trong giao dịch mua bán nợ³⁵.

2. Về quyền thu giữ TSBĐ (Điều 7 Nghị quyết số 42)

- *Khó khăn, vướng mắc về việc hỗ trợ thu giữ TSBĐ:*

Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định “*Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu...*”. Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã ban hành Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 về “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42*”. Tuy nhiên, trên thực tế, theo phản ánh của các TCTD, phương thức thu giữ TSBĐ để xử lý nợ xấu chỉ thành công khi khách hàng hợp tác, hoặc trong một số trường hợp nhất định như khách hàng đã bỏ trốn khỏi địa phương mà TSBĐ không có tranh chấp, TSBĐ là đất trống..., còn khi khách hàng không hợp tác bàn giao TSBĐ, chống đối khi tiến hành thu giữ thì việc thu giữ thường không đạt được kết quả.

- *Khó khăn, vướng mắc về quy định liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm:*

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42, điều kiện TCTD có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu là “*Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ...*”. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác (không ký lại nội dung điều chỉnh hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ), vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ TSBĐ theo Điều 7 Nghị quyết số 42.

³⁵ Bộ Tài chính đã ban hành hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá bao gồm 13 tiêu chuẩn, quy định đầy đủ về quy trình, các cách tiếp cận, các phương pháp thẩm định giá đối với các loại tài sản.

- *Khó khăn, vướng mắc về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ:*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định một trong các điều kiện để thu giữ TSBĐ là “*TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự không có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Đồng thời, cũng chưa có hướng dẫn về cơ chế xác định sớm hữu hiệu trong quá trình thẩm định để xác định tài sản nào đang tranh chấp, tài sản nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, dẫn đến cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn khi áp dụng quy định về thu giữ tài sản theo Nghị quyết số 42.

- *Khó khăn, vướng mắc về việc xử lý các tài sản nằm trên/trong tài sản bị thu giữ:*

Trên thực tế, thực hiện việc thu giữ phát sinh rất nhiều trường hợp trên/trong tài sản bị thu giữ có các tài sản khác của bên bảo đảm hoặc bên thứ ba (các đồ gia dụng, điện tử, quần áo, giường tủ, ...) mà bên bảo đảm hoặc bên thứ ba không tự nguyện dời đi. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với các trường hợp này dẫn đến TCTD gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí cho việc xử lý các tài sản này (thuê nơi trông giữ, hậu quả pháp lý của việc hao mòn, thiệt hại tài sản trong quá trình trông giữ, xử lý tranh chấp...).

3. Về thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết số 42)

- *Khó khăn, vướng mắc về việc áp dụng thủ tục rút gọn:*

Để triển khai Nghị quyết số 42, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về việc áp dụng thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án để áp dụng thủ tục rút gọn gặp nhiều khó khăn, như việc thực hiện quy định về xác nhận công nợ, tài liệu về nơi cư trú của người bị kiện (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan), do khi xảy ra nợ xấu, đa phần khách hàng trốn tránh, không hợp tác với TCTD để phối hợp xử lý, nên việc xác nhận này rất khó thực hiện;... Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn và Khoản 4 Điều 323 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới mà các bên đương sự không thống nhất làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường. Như vậy, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 để đưa vụ án về thủ tục tố tụng thông thường, dẫn đến việc không thể áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn theo quy định tại

Nghị quyết số 42³⁶.

- Khó khăn, vướng mắc về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn

Hiện nay, quy định tại Nghị quyết số 42 chỉ áp dụng thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ, tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, VAMC mà chưa quy định được áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp hợp đồng tín dụng của các TCTD với khách hàng vay. Trong khi đó, các tranh chấp của các khoản nợ xấu tại các TCTD hầu hết là các tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do đó, việc không quy định thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp về hợp đồng tín dụng gây rất nhiều khó khăn, hạn chế cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu.

4. Về xử lý TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42)

Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 42 quy định: *“Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; kế thừa các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án và tiến hành các thủ tục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng”*. Như vậy, đối với việc xử lý TSBĐ là dự án bất động sản, ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về xử lý TSBĐ, bên nhận chuyển nhượng còn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, xây dựng. Điều này dẫn đến thực trạng là sau khi TCTD đưa TSBĐ là dự án bất động sản ra bán đấu giá công khai và xác định được người trúng đấu giá, nhưng lại không thực hiện được thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho người nhận chuyển nhượng, với lý do là chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, năng lực theo quy định.

5. Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ (Điều 12 Nghị quyết số 42)

Điều 12 Nghị quyết số 42 quy định: *“Số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm”*. Trong quá trình triển khai quy định tại Nghị quyết số 42, trên cơ sở các nội dung báo cáo của NHNN, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, đơn vị liên quan, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và án phí dân sự. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, các bộ, ngành liên quan đã có các văn bản chỉ đạo, quán triệt nội dung Thông báo nêu trên³⁷.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua, các TCTD tiếp tục phản ánh về việc trên thực tế triển khai, các cơ quan thuế nhiều địa phương vẫn yêu cầu bên nhận bảo đảm/bên

³⁶ Một số trường hợp Tòa án yêu cầu TCTD nộp lại hồ sơ khởi kiện theo thủ tục thông thường hoặc yêu cầu chuyển hồ sơ từ tranh chấp về nghĩa vụ giao/xử lý TSBĐ sang *“tranh chấp về hợp đồng tín dụng”*.

³⁷ Đồng thời, tại Văn bản số 315/VPCP-KTTH ngày 09/02/2022 về cơ chế, chính sách thuế đối với việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chỉ đạo NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan nghiên cứu nội dung khó khăn, vướng mắc, đề xuất về cơ chế, chính sách thuế đối với việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nêu tại Báo cáo số 1613/BTC-TCT ngày 28/12/2021 của Bộ Tài chính về vấn đề này.

nhận chuyển nhượng phải đóng thay tiền thuế thu nhập cho bên bảo đảm mới thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận, sang tên cho người nhận chuyển nhượng, các cơ quan thi hành án sau khi thực hiện thủ tục xử lý TSBĐ vẫn tiến hành trích thu luôn tiền án phí, tiền thuế thu nhập cá nhân đối với các TSBĐ bán đấu giá thành công trước khi chuyển tiền về cho các TCTD, mặc dù TSBĐ sau khi xử lý vẫn không đủ trả nợ cho TCTD. Như vậy, việc vẫn phải nộp các khoản thuế, án phí trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD trong khi số tiền xử lý TSBĐ không đủ thu hồi nợ cho TCTD, dẫn đến không đảm bảo hiệu quả của việc xử lý nợ xấu. Thực tiễn tại các quốc gia khác, quyền của bên nhận TSBĐ bao giờ cũng được ưu tiên hơn so với các quyền khác.

6. Về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42)

Điều 14 Nghị quyết số 42 quy định: "*Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD...*". Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích cụ thể về việc "ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án" theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42. Do đó, việc có hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu hay không, hoàn trả vào thời gian nào sẽ phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng dẫn đến các TCTD rất chậm nhận được tài sản để xử lý, thu hồi nợ đối với các khoản nợ xấu.

IV. BỐI CẢNH NỢ XẤU CỦA HỆ THỐNG CÁC TCTD TRONG THỜI GIAN TỚI

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, qua gần 05 năm triển khai, các chính sách, giải pháp tại Nghị quyết số 42 đã được triển khai đồng bộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế.³⁸

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD, theo đó nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu nội bảng có xu hướng tăng trong giai đoạn 2020 – 11/2021. Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2021, chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD đã được cải thiện³⁹, theo đó tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD tiếp tục được kiểm soát ở mức dưới 2%. Trong trường

³⁸ Trong thời gian triển khai áp dụng Nghị quyết số 42, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã được xử lý, kiểm soát và tỷ lệ nợ xấu được duy trì ở mức dưới 2%.

³⁹ Nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD đến 31/12/2021 là 190,5 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,49% (giảm so với mức 1,98% tại thời điểm 30/11/2021 do các TCTD thường có xu hướng tăng cường xử lý nợ xấu trong thời điểm cuối năm).

hợp đánh giá một cách thận trọng⁴⁰, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC và các khoản nợ tiềm ẩn thành nợ xấu ở mức cao (so với tổng dư nợ) là 6,31%. Như vậy, chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD nói chung đang tiềm ẩn nguy cơ rủi ro lớn, đáng quan ngại.

Trường hợp kinh tế chậm phục hồi do tác động của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021 và dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp trong thời gian tới, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu tiềm ẩn có thể tiếp tục tăng nhanh và ở mức cao hơn nữa, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của hệ thống ngân hàng nói riêng và mọi hoạt động của nền kinh tế nói chung.

Ngoài ra, sau khi xử lý được khối lượng lớn nợ xấu trong năm 2018, 2019, tốc độ xử lý nợ xấu trong năm 2020 và năm 2021 có xu hướng chậm lại, trong đó xử lý nợ xấu theo hình thức khách hàng trả nợ giảm⁴¹ do dịch bệnh Covid-19 đã tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của khách hàng. Đồng thời, việc xử lý TSBD, đặc biệt là TSBD bằng bất động sản cũng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế cần thời gian để phục hồi và khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu và TSBD cần tiếp tục được rà soát, bổ sung và hoàn thiện.

Do đó, để tiếp tục thực hiện mục tiêu phấn đấu xử lý và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD ở mức dưới 2% trong thời gian tới là thách thức không nhỏ đối với ngành Ngân hàng, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các giải pháp về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Nghị quyết số 42 là Nghị quyết thí điểm nên hiệu lực chỉ kéo dài 05 năm và đến ngày 15/8/2022 Nghị quyết số 42 sẽ hết hiệu lực thi hành. Khi hết hiệu lực thi hành, toàn bộ cơ chế về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đang được thực hiện sẽ chấm dứt, việc xử lý nợ xấu của TCTD sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, không được ưu tiên áp dụng một số chính sách được quy định tại Nghị quyết số 42. Điều này sẽ tác động lớn đến quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD, VAMC, cũng như quá trình cơ cấu lại TCTD, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nêu trên; đồng thời, sẽ không khuyến khích, huy động được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia cơ cấu lại các TCTD. Việc gián đoạn, thiếu hụt cơ chế, chính sách khuyến khích để hỗ trợ TCTD, VAMC xử lý nợ xấu, xử lý TSBD cũng sẽ kéo dài quá trình xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, các khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với các văn bản quy phạm pháp luật khác (đặc biệt liên quan đến xử lý TSBD của khoản nợ xấu) không được kịp thời tháo gỡ sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến trình xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình xử lý TCTD yếu kém.

⁴⁰ Nếu tính cả dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung có nguy cơ chuyển thành nợ xấu.

⁴¹ Năm 2020 giảm 12,98 nghìn tỷ đồng, chỉ tương đương 75,8% so với năm 2019; năm 2021 giảm 7,66 nghìn tỷ đồng, chỉ tương đương 85,7% so với năm 2019.

Do đó, để tiếp tục nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD và để có thêm thời gian kiểm chứng thực tiễn chính sách, giải pháp tại Nghị quyết số 42 nhằm nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ trong thời gian tới, Chính phủ báo cáo và đề xuất với Quốc hội như sau:

1. Về đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ

a) Xây dựng Luật xử lý nợ xấu của các TCTD:

Nghị quyết số 42 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD, là chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Qua 05 năm triển khai, Nghị quyết số 42 thực sự đã mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, góp phần xử lý hiệu quả nợ xấu, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Trên cơ sở những kết quả quan trọng đó, tại Phiên họp thứ 47, UBTVQH (Khóa XIV) đã kết luận tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: “*UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hằng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này... UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các Bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết....*”.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam, gây tác động tiêu cực đến thu nhập của các cá nhân, hộ gia đình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng vay suy giảm, nợ xấu của các TCTD có khả năng tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới. Do đó, việc tạo ra hành lang pháp lý ổn định cho việc xử lý nợ xấu là rất cần thiết.

Tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “*Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản đảm bảo*” là một trong những nhiệm vụ lập pháp cần nghiên cứu, xây dựng mới và đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2114/QĐ-TTG ngày 16/12/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, giao NHNN nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các TCTD, TSBĐ, xem xét đưa vào Chương trình năm 2023.

Từ những nội dung nêu trên, để phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị, UBTVQH, Chính phủ kiến nghị, đề xuất Quốc hội giao Chính phủ nghiên cứu, xây dựng ban hành Luật xử lý nợ xấu của các TCTD trên cơ sở kế thừa và hoàn thiện

các quy định của Nghị quyết số 42 nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, bền vững cho việc xử lý nợ xấu của các TCTD.

b) Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42:

Việc xây dựng Luật về xử lý nợ xấu của các TCTD cần tuân thủ trình tự, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, để ban hành được luật cần nhiều thời gian nghiên cứu, đánh giá, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong khi đó, Nghị quyết số 42 sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022. Vì vậy, để tránh tạo ra khoảng trống pháp lý khi Nghị quyết số 42 hết hiệu lực thi hành và khi chưa ban hành được Luật, *Chính phủ kiến nghị, đề xuất Quốc hội kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42 trong giai đoạn 2022-2025.*

Theo quy định của Luật ban hành quy phạm pháp luật, Quốc hội ban hành Nghị quyết để kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết. Để đảm bảo tính hiệu lực liên tục, cũng như phù hợp với thời gian họp của Quốc hội nên việc gia hạn Nghị quyết phải được thực hiện vào kỳ họp tháng 5 năm 2022 của Quốc hội. Do đó, để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định, *Chính phủ kiến nghị, đề xuất Quốc hội cho phép áp dụng trình tự thủ tục rút gọn và thông qua Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42 tại 1 kỳ họp vào tháng 5 năm 2022.*

2. Về hỗ trợ công tác xử lý nợ xấu

Để công tác xử lý nợ xấu được triển khai có hiệu quả trên thực tế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc xử lý xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng, Chính phủ đề xuất Quốc hội:

a) Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ:

(i) Quá trình xử lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42 nói riêng thông qua việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của đất nước;

(ii) Xem xét đến khía cạnh xử lý nợ xấu khi quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; đặc biệt là quy định liên quan đến thuế (bao gồm việc thực hiện nghĩa vụ thuế trong quá trình xử lý TSBĐ khi thu hồi nợ xấu của các TCTD).

b) Chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao:

(i) Chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp về việc triển khai thi hành quy định về thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết số 42 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP;

(ii) Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Cơ quan thi hành án sớm có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện quy định về hoàn trả các TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42;

(iii) Phối hợp với Cơ quan THADS sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu

trích xuất.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

83

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**



Nguyễn Thị Hồng